TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **342**/2025/DS-ST
Ngày: 24-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Giàu

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 671/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 778/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: A, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là A, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn:* Ông **Hà Văn M**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: C, tổ M, khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là C, tổ M, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai).

(Bà T, ông M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải - nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Do quen biết với ông Hà Văn M nên khi ông M hỏi vay mượn tiền để làm ăn thì bà đồng ý cho ông M vay số tiền 50.000.000 đồng. Ông M có viết giấy mượn tiền vào ngày 28/11/2022 và hẹn trả vào ngày 28/01/2023, lãi suất là

4%/tháng. Đến ngày hẹn trả nợ do ông M không có tiền để trả nên ông M xin hẹn lại ngày trả nợ là ngày 15/9/2023 (ông M viết sau giấy mượn tiền) và bà cũng đồng ý.

Bà chuyển khoản cho ông M vay 50.000.000 đồng vào số tài khoản 102004927922 của ông M mở tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Đồng Nai.

Kể từ khi vay tiền của bà, ông M không trả cho bà cả gốc và lãi như đã viết trong giấy mượn tiền. Bà đã nhiều lần gọi điện thoại cho ông M nhưng không được, bà đến nhà thì không gặp được ông M. Ông M cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ cho bà. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

- Buộc ông Hà Văn M trả cho bà số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng.

- Trả số tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 10%/năm tạm tính từ ngày 28/01/2023 đến ngày xét xử.

Bà xác định chỉ khởi kiện ông M, không khởi kiện vợ ông M liên đới trả nợ vì việc vay tiền này chỉ là sự thỏa thuận giữa bà với ông M.

Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm và không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án. Vì bận công việc và lý do sức khỏe nên bà xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và các phiên tòa xét xử.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hà Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hà Văn M không có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ngày 28/11/2022 bà Lê Thị T và ông Hà Văn M lập giấy mượn tiền có nội dung thể hiện rõ số tiền vay, thời điểm vay, lãi suất và thời hạn trả tiền, có chữ ký của bên vay là ông M.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông M không trả cho bà T cả gốc và lãi như đã viết trong giấy mượn tiền, thể hiện ông M không có thiện chí trả nợ cho bà T là vi phạm nghĩa vụ dân sự, xâm phạm quyền tài sản của bà T. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T buộc ông M trả nợ gốc 50.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bà T yêu cầu ông M trả số tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày 28/01/2023 là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hà Văn M trả cho bà T nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 28/01/2023 đến ngày xét xử theo mức lãi suất là 10%/năm.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị T vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Hà Văn M đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng ông M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị T khởi kiện ông Hà Văn M có địa chỉ: C, tổ M, khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là C, tổ M, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai) để tranh chấp số tiền cho vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tiếp tục giải quyết vụ án và xét xử vụ án theo thẩm quyền.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Lê Thị T căn cứ vào chứng cứ là "Giấy mượn tiền" ngày 28/11/2022 thể hiện nội dung ông M có vay bà T số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, hẹn trả ngày 28/01/2023 và ông M đã ký xác nhận vào giấy mượn tiền. Ngày 25/7/2023, ông M có viết thêm vào mặt sau Giấy mượn tiền xin hẹn lại ngày trả nợ là ngày 15/9/2023. Nội dung Giấy mượn tiền thể hiện rõ số tiền vay, thời điểm vay, lãi suất, ngày hẹn trả có chữ ký xác nhận của người vay phù hợp với quy định tại các Điều 117, 119, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ký Giấy mượn tiền, bà T chuyển khoản số tiền vay 50.000.000 đồng vào số tài khoản đứng tên ông M. Từ khi vay tiền đến nay, ông M không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho bà T theo thỏa thuận. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông M trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tạm tính từ ngày 28/01/2023 đến ngày xét xử là: 50.000.000 đồng x 10%/năm x 970 ngày = 13.287.671 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M triệu tập làm việc nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do, không trình bày, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T cho thấy ông M đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền lợi của mình căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án. Ông M không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu,

chứng cứ là bản chính Giấy mượn tiền lập ngày 28/11/2022 do bà T cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Bà T đã nhiều lần yêu cầu ông M trả nợ nhưng ông M không có thiện chí trả nợ cho bà T là vi phạm nghĩa vụ dân sự đã giao kết, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T. Do đó, việc bà T khởi kiện buộc ông M phải trả cho bà T số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 28/01/2023 là có lợi cho bị đơn và có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Tổng số nợ gốc và lãi ông M phải trả cho bà T là 63.287.671 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận, nên ông M phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là: 5% x 63.287.671 đồng = 3.164.384 đồng.

Hoàn trả cho bà T số tiền 1.541.667 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0007413 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai).

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông Hà Văn M.

Buộc ông Hà Văn M phải trả lại cho bà Lê Thị T tổng số tiền là 63.287.671đ (Sáu mươi ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và nợ lãi là 13.287.671đ (Mười ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Hà Văn M phải nộp 3.164.384đ (Ba triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền 1.541.667đ (Một triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0007413 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai).

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Kim Thoa